

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Ngọc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 225A đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Ngọc H và bà Vũ Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Ngọc H và bà Vũ Thị Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hà Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0030857 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho ông H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, TP. C,
tỉnh Quảng Ninh;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 25
cấp ngày 23/4/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm